

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:107/2022/HSST

Ngày: 20 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Đại và ông Cao Đại Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Năng- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Văn T**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 17 tháng 10 năm 1974 tại Hà Nội; nơi cư trú: Tổ dân phố 09, phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 06, phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; con ông: Lưu Văn H và bà Nguyễn Thị Th; vợ: Chung sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thị L; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2010 bị xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo và 05 năm thử thách về tội "Cướp tài sản" tại bản án số 73/2010/HSST ngày 15/9/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, năm 2015 chấp hành xong toàn bộ bản án (đã đương nhiên xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 12/02/2022, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Hữu Th; sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố 02, phường M thành phố Đ, tỉnh Đ - Vắng mặt;

+ Ông Lò Văn T; sinh năm 1998; địa chỉ: Bản S, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ - Vắng mặt;

+ Bà Lò Thị Th; sinh năm 1999; địa chỉ: Bản L, xã X, huyện M, tỉnh Đ - Vắng mặt;

+ Bà Lò Thị Ch; sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện N, thành phố H (hiện trú tại: Tổ dân phố 6, phường Th, thành phố Đ, tỉnh Đ)- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội củabị cáo:

Lò Thị Ch, Lò Thị Th và Lò Thị H là nhân viên phục vụ tại quán cà phê, giải khát của bị cáo Lưu Văn T ở tổ dân phố 06, phường Th, thành phố Đ, tỉnh Đ. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/02/2022 có Nguyễn Hữu Th và Lò Văn T cùng đến quán của bị cáo; Th hỏi bị cáo giá mua sâm một người là bao nhiêu; bị cáo trả lời là 300.000 đồng một lần. Th đưa cho bị cáo 300.000 đồng và chọn mua sâm với Ch; T đưa cho bị cáo 300.000 đồng và chọn mua sâm với Th. Bị cáo cầm tiền bảo Th và T sang nhà nghỉ Huyền Anh gần đó, rồi nhờ người chở Ch và Th đến. Bị cáo thỏa thuận với Ch và Th là bị cáo được hưởng tiền môi giới bằng $\frac{1}{2}$ số tiền khách mua sâm trả, còn lại Ch và Th hưởng. Tại nhà nghỉ H, Th đưa Ch vào phòng 202, T đưa Th vào phòng 203 đã thuê. Khi Th và Ch, T và Th đang quan hệ tình dục thì bị Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên phát hiện, thu giữ 02 bao cao su đã qua sử dụng, hai vỏ bao cao su, 06 bao cao su chưa qua sử dụng, 01 vỉ thuốc tránh thai và 600.000 đồng (đã giám định là tiền thật).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáokhai nhận hành vi môi giới mại sâm của mình như đã nêu trên.

3. Cáo trạng số 68/CT-VKSTPĐBP ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Môi giới mại sâm" theo điểm đ khoản 2 Điều 328 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáonhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội "Môi giới mại sâm"; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểms khoản 1Điều 51BLHS xử phạt bị cáotừ 03 năm06 tháng đến 04 nămtù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng: Tịch thu sung ngân sách số tiền 600.000 đồng thu được của bị cáo, các vật chứng còn lại tịch thu để hủy.

4. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáodã biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo và của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Lưu Văn T đã có hành vi môi giới cho Nguyễn Hữu Th và Lò Văn T mua dâm đối với Lò Thị Ch và Lò Thị Th, thu được số tiền 600.000 đồng. Công an thành phố Điện Biên Phủ đã phát hiện bắt quả tang các đối tượng trên đang mua bán dâm tại nhà nghỉ H thuộc tổ dân phố 06, phường Th Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; lập biên bản vụ việc vào lúc trên vào lúc 01 giờ 45 phút ngày 12/02/2022, thu giữ một số vật chứng như đã nêu ở phần trên.

Điều 328 BLHS quy định:

"1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...đ) Đối với 02 người trở lên";

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 2 điều luật đã viện dẫn ở trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm đến các quy định đảm bảo trật tự công cộng của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, ham lợi bất chính. Bị cáo đã một lần bị xử tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Cướp tài sản*", mặc dù bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích và được coi như chưa bị kết án theo Điều 69 BLHS, nhưng điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, loại hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận; tuy nhiên với các tình tiết có liên quan, xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định là phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 4 Điều 328 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo thì bị cáo mở quán cà phê nhưng do dịch bệnh nên mới hoạt động trở lại đầu năm 2022, thu nhập thấp và không ổn định, không có tài sản gì đáng kể, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Vật chứng và các vấn đề khác: Số tiền bị cáo thu được từ việc môi giới mại dâm là tiền thu lời bất chính nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước; các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để hủy. Các đối tượng mua, bán dâm đã bị Công an thành phố Điện Biên Phủ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định; nhân viên nhà nghỉ H và người chở Ch, Th đi bán dâm không biết việc làm của bị cáo và của các đối tượng khác, nên không đề cập giải quyết.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, b khoản 1 Điều 47, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 và điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn T phạm tội "Môi giới mại dâm".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/02/2022.

3. Vật chứng:

- Tịch thu để hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su, 06 bao cao su chưa qua sử dụng, 01 vỉ thuốc tránh thai có 28 viên (có 03 viên đã lấy ra khỏi vỉ);

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 600.000 đồng của bị cáo.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 6 năm 2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra).

4. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/6/2022); trường hợp những

người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- VKSND TPĐ;
- VKSND tỉnh Đ;
- CQ CSĐT công an TP.Đ;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Đội HSNV Công an TP Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TPĐ;
- TAND tỉnh Đ;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung